CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CHẠY THỬ, NGHIỆM THU VÀ ĐƯA TRẠM SẠC VÀO VẬN HÀNH

Số: ……. /CTTS-TSC

Địa điểm		Hợp đồng số	
Chủ đầu tư		Đơn vị vận hành	
Trụ sạc – hãng / model		Số sê-ri / phiên bản phần mềm	
Công suất danh định – số cổng		Thời gian chạy thử	ngày ……/……/20……

1. Thành phần

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ
1	Chủ đầu tư		
2	Đơn vị vận hành / quản lý địa điểm		
3	Nhà thầu lắp đặt: CÔNG TY TNHH TSC TRƯỜNG SƠN		
4	Nhà cung cấp thiết bị (nếu có)		

2. Điều kiện trước khi chạy thử

☐ Bảng kiểm an toàn điện trước khi đóng điện (EVC-04) số ……. đạt ☐ Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh ☐ Đã có điện chính thức / hợp đồng mua bán điện ☐ Phương tiện PCCC, biển báo đã lắp đặt

3. Kết quả chạy thử

TT	Nội dung	Kết quả ghi nhận	Đạt	Không đạt
1	Khởi động, tự kiểm tra; màn hình, đèn trạng thái hiển thị đúng		☐	☐
2	Kết nối hệ thống quản lý (OCPP) / ứng dụng; đồng bộ thời gian, biểu giá		☐	☐
3	Xác thực và bắt đầu phiên sạc (thẻ RFID / ứng dụng / mã QR)		☐	☐
4	Sạc thử với xe thực tế hoặc thiết bị mô phỏng tải: điện áp, dòng điện, công suất đạt được (kW)		☐	☐
5	Dừng sạc bình thường; tự ngắt khi rút đầu sạc, khi xe báo đầy		☐	☐
6	Thử nút dừng khẩn cấp; thử bảo vệ dòng rò; khởi động lại sau sự cố		☐	☐
7	Nhiệt độ đầu sạc, cáp, đầu nối trong tủ sau …… phút sạc ở tải lớn nhất (đo bằng camera nhiệt / súng đo nhiệt)		☐	☐
8	Điện năng trụ ghi nhận so với công tơ / thiết bị đo chuẩn (kWh) – sai lệch %		☐	☐
9	Thanh toán, xuất dữ liệu phiên sạc, thông tin giá hiển thị cho người dùng		☐	☐
10	Cảnh báo lỗi, giám sát từ xa, lưu nhật ký sự cố		☐	☐

Xe / tải thử		Thời gian sạc thử	
Điện năng phiên sạc (kWh)		Công suất lớn nhất đạt được (kW)	

4. Kết luận

☐ Đạt yêu cầu – nghiệm thu, đưa trạm sạc vào vận hành từ ngày ……/……/20…… ☐ Đạt có điều kiện – khắc phục tồn tại dưới đây trước ngày ……/…… ☐ Chưa đạt – xử lý và chạy thử lại

Tồn tại, ghi chú

CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH	NHÀ THẦU (TSC)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

HƯỚNG DẪN LẬP – EVC-05

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

– Luật Điện lực số 61/2024/QH15; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện hiện hành của Bộ Công Thương; TCVN 7447 (IEC 60364) – hệ thống lắp đặt điện hạ áp; TCVN 9358:2012 – nối đất; TCVN 9385:2012 – chống sét.

– TCVN 13078 (IEC 61851) – hệ thống sạc điện có dây cho xe điện; QCVN 32:2026/BCT về trụ sạc, trạm sạc xe điện (Thông tư 61/2026/TT-BCT, hiệu lực 01/7/2027; áp dụng cho trạm sạc công cộng/thương mại ngoài trời, không áp dụng cho trạm đặt bên trong công trình và trạm nội bộ).

– Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; Nghị định 105/2025/NĐ-CP; QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023.

– Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình (thay Nghị định 06/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026) và Thông tư 32/2026/TT-BXD.

– Pháp luật về đo lường: phương tiện đo điện năng dùng để tính tiền thuộc diện phải kiểm định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Lưu ý khi lập

– Trạm chỉ đưa vào vận hành sau khi hoàn thành kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu; lưu kèm EVC-04 và phiếu thử của nhà sản xuất.

– Quy trình thử lỗi giả lập (mất nối đất, quá áp, quá nhiệt) thực hiện theo tài liệu của nhà sản xuất trụ; không tự tạo sự cố ngoài hướng dẫn.

– Trạm cung cấp dịch vụ sạc thu tiền: kiểm tra thông tin điện năng, thời gian, đơn giá, thành tiền hiển thị cho người dùng trước và trong giao dịch.